

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
VỐN TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 101 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Thường Phước, xã Thường Phước	4,90	3,10	3,10				Xã Thường Phước	Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới	Hiện trạng 1,8 ha
2	Nâng cấp, cải tạo đường dây 110kV Trần Quốc Toàn – An Long	1,06	1,06	0,79			0,26	Xã An Long	QĐ số 2981/QĐ-EVNSPC ngày 07/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	
3	Nâng cấp, cải tạo đường dây 110kV Trần Quốc Toàn – An Long	0,67	0,67	0,50			0,17	Xã Thanh Bình	QĐ số 2981/QĐ-EVNSPC ngày 07/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	
4	Nâng cấp, cải tạo đường dây 110kV Trần Quốc toàn - An Long	0,35	0,35	0,26			0,09	Xã Tân Thạnh	QĐ số 2981/QĐ-EVNSPC ngày 07/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	
5	Nâng cấp, cải tạo đường dây 110kV Trần Quốc toàn - An Long	0,49	0,49	0,37			0,12	Xã Bình Thành	QĐ số 2981/QĐ-EVNSPC ngày 07/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	



STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
6	Nâng cấp, cải tạo đường dây 110kV Trần Quốc toàn - An Long	0,18	0,18	0,13			0,04	Xã Phong Mỹ	QĐ số 2981/QĐ-EVNSPC ngày 07/10/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	
7	Hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp	138,30	138,30	73,50			64,80	Các xã, phường: Sa Đéc, Tân Dương, Tân Khánh Trung, Hòa Long, Mỹ An Hưng, Lấp Vò, Lai Vung và Phong Hòa	QĐ số 1063/QĐ-TTg ngày 02/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất dự án "Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam Sông Tiền tỉnh Đồng Tháp" sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	
8	Trục giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang đoạn qua tỉnh Tiền Giang (Quy hoạch Quốc lộ 50B)	12,00	12,00	0,60			11,40	Phường Đạo Thạnh	Nghị quyết số 12/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Tiền Giang	
		0,53	0,53				0,53	Phường Trung An		
		44,45	14,72				14,72	Xã Mỹ Tịnh An		
		19,92	19,92	3,98			15,94	Xã Lương Hòa Lạc		
9	Đường Hùng Vương (đoạn từ Quốc lộ 50 đến Quốc lộ 1)	5,60	5,60	0,28			5,32	Phường Đạo Thạnh	Đang xin chủ trương đầu tư	
		5,00	5,00				5,00	Xã Châu Thành		
		8,40	8,40	0,84			7,56	Xã Lương Hòa Lạc		



STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
10	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1	29,43	29,43	11,77			17,66	Xã Gò Công Đông	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Tháp	
		15,82	15,82	6,33			9,49	Xã Tân Điền		
		2,92	2,92	1,16			1,76	Xã Tân Đông		
		24,76	24,76	7,42	0,49		16,85	Xã Tân Phú Đông		
		49,19	35,14	14,05			21,09	Xã Gia Thuận		
11	Đường tỉnh 877C (Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 50, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận)	7,85	7,85	2,35			5,50	Phường Bình Xuân	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Tiền Giang	
		5,33	5,33	1,60			3,73	Phường Sơn Qui		
		3,60	3,60				3,60	Xã Châu Thành		
		17,78	17,78	3,55			14,23	Xã Lương Hòa Lạc		
		22,40	4,48	4,48				Xã Tân Thuận Bình		
		9,62	9,62	1,92			7,70	Xã An Thạnh Thủy		
		11,94	11,94	3,58			8,36	Xã Đồng Sơn		
		9,08	9,08	2,72			6,36	Xã Phú Thành		
12	Đường tỉnh 870B (từ vòng xoay Chùa Phước Lâm đến Quốc lộ 1)	3,83	3,83	0,38			3,45	Phường Trung An	Đang xin chủ trương đầu tư	
		10,57	10,57	1,05			9,52	Xã Châu Thành		
		2,18	2,18	0,43			1,75	Xã Long Hưng		
	Tổng	468,14	404,64	147,15	0,49	0,00	257,00			